

Số 803 + 804

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

16-6-2025 -	Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025.	3
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025.	9
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025.	18
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025.	24
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025.	32
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025.	44

	Trang
16-6-2025 - Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025.	48
16-6-2025 - Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025.	57
16-6-2025 - Nghị quyết số 1673/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai năm 2025.	63
16-6-2025 - Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025.	71
16-6-2025 - Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025.	81
16-6-2025 - Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025.	85

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1665/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 390/TTr-CP và Đề án số 391/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 424/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh

Trên cơ sở Đề án số 391/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tượng Sơn, Thạch Thắng và Thạch Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Lạc**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Trị, Thạch Hội và Thạch Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tiến**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đỉnh Bàn, Thạch Hải và Thạch Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Khê**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Vịnh, Thạch Bình, Cẩm Thành và Cẩm Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Bình**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kỳ Phong, Kỳ Bắc và Kỳ Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Xuân**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kỳ Đồng và các xã Kỳ Giang, Kỳ Tiến, Kỳ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Anh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Tân và xã Kỳ Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Hoa**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kỳ Tây, Kỳ Trung và Kỳ Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Văn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kỳ Thọ, Kỳ Thụ và Kỳ Khang thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Khang**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hợp và xã Kỳ Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Lạc**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Sơn và xã Kỳ Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Thượng**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Xuyên, xã Cẩm Quang và xã Cẩm Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Xuyên**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thiên Cẩm xã Nam Phúc Thăng và xã Cẩm Nhượng thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Cẩm**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Thạch và Cẩm Duệ thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Duệ**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Thịnh, Cẩm Hà và Cẩm Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Hưng**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Minh, Cẩm Sơn và Cẩm Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Lạc**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Lĩnh, Cẩm Lộc và Cẩm Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Trung**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Dương và xã Yên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Hòa**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạch Hà, xã Thạch Long và xã Thạch Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Hà**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Sơn và xã Lưu Vĩnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Toàn Lưu**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Tiến và xã Thạch Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Xuyên**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Kênh, Thạch Liên và Ích Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Kinh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Điền và xã Thạch Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Xuân**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Hà và các xã Bình An, Thịnh Lộc, Thạch Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Hà**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lộc và xã Hồng Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Lộc**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Mỹ, Thạch Châu, Phù Lưu và Mai Phụ thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Phụ**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nghèn xã Thiên Lộc và xã Vượng Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Can Lộc**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuần Thiện và xã Tùng Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tùng Lộc**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Vĩnh Yên, Thanh Lộc và Gia Hanh thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hanh**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Song Trường, Thường Nga và Phú Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Lưu**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Lộc, Quang Lộc và Xuân Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lộc**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Lộc, xã Thượng Lộc và xã Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lộc**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Điền và các xã Xuân Yên, Xuân Mỹ, Xuân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Điền**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân An và các xã Xuân Giang, Xuân Hồng, Xuân Viên, Xuân Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Nghi Xuân**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cương Gián, Xuân Liên và Cổ Đạm thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Đạm**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đan Trường, Xuân Hải, Xuân Hội và Xuân Phổ thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Hải**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Thọ và các xã Tùng Ảnh, Hòa Lạc, Tân Dân thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Thọ**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Lạng, Tân Hương và Đức Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Đồng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Vĩnh, Bùi La Nhân và Yên Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Quang**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Bình Thịnh, Lâm Trung Thủy và An Dũng thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Thịnh**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Sơn, Tùng Châu và Liên Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Minh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Châu và các xã Sơn Phú, Sơn Bằng, Sơn Ninh, Sơn Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Sơn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tây Sơn và xã Sơn Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tây**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Bình, Tân Mỹ Hà và Mỹ Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tứ Mỹ**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Lâm, Quang Diệm và Sơn Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Giang**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Lễ, An Hòa Thịnh và Sơn Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tiến**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lĩnh và xã Sơn Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Hồng**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hàm Trường và xã Kim Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Hoa**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vũ Quang và các xã Hương Minh, Quang Thọ, Thọ Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Quang**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Phú, Đức Giang và Đức Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Hoa**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Bồng, Đức Hương và Đức Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Đức**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Khê, xã Hương Long và xã Phú Gia thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Khê**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Giang, Hương Thủy và Gia Phố thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Phố**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Yên, Hương Trà và Hương Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Đô**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điền Mỹ và xã Hà Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Linh**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Hải, Phúc Đồng và Hương Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Bình**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Trạch, Hương Liên và Phúc Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Trạch**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Lâm, Hương Vĩnh và Hương Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Xuân**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Hà, Thạch Quý, Tân Giang, Thạch Hưng, Nam Hà, Trần Phú, Hà Huy Tập, Văn Yên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Nài thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Sen**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thạch Trung, Đồng Môn, Thạch Hạ và xã Hộ Độ thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Phú**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lâm Hương, xã Thạch Đài và phần còn lại của phường Đại Nài sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 59 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Huy Tập**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Long, phường Kỳ Thịnh và toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Kỳ Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Vững Áng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Trí, phường Kỳ Trinh, xã Kỳ Châu và một phần quy mô dân số của xã Kỳ Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Sông Trí**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Kỳ Nam, Kỳ Phương, Kỳ Liên và phần quy mô dân số còn lại của xã Kỳ Lợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Sơn**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Ninh, xã Kỳ Hà và xã Kỳ Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Ninh**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Hồng, Đức Thuận, Trung Lương và xã Xuân Lam thành phường mới có tên gọi là phường **Bắc Hồng Lĩnh**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Hồng, phường Đậu Liêu và xã Thuận Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Hồng Lĩnh**.

68. Sau khi sắp xếp, tỉnh Hà Tĩnh có 69 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 60 xã và 09 phường; trong đó có 58 xã, 09 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Sơn Kim 1 và xã Sơn Kim 2.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 391/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1666/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 359/TTr-CP và Đề án số 360/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 427/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên

Trên cơ sở Đề án số 360/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thủ Sỹ, Phương Nam và Tân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vương và các xã Hưng Đạo, Nhật Tân, An Viên thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Hoa Thám**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiện Phấn, Hải Thắng và Thụy Lôi thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lữ**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lệ Xá, Trung Dũng và Cương Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Hoa**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Cao và các xã Minh Tân (huyện Phù Cừ), Tống Phan, Quang Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Hưng**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phan Sào Nam, Minh Hoàng và Đoàn Đào thành xã mới có tên gọi là **xã Đoàn Đào**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đình Cao, Nhật Quang và Tiên Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Tiến**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Đa, Nguyên Hòa và Tống Trân thành xã mới có tên gọi là **xã Tống Trân**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Bằng và các xã Phạm Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Diên Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Bằng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh (huyện Kim Động), Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Dân**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Mai, Hùng An, Hiệp Cường và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Cường**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thọ, Mai Động và Đức Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Hợp**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ân Thi, xã Quang Vinh và xã Hoàng Hoa Thám thành xã mới có tên gọi là **xã Ân Thi**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vân Du, Quảng Lăng và Xuân Trúc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Trúc**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn (huyện Ân Thi), Phù Ủng, Đào Dương và Bãi Sậy thành xã mới có tên gọi là **xã Phạm Ngũ Lão**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đặng Lễ, Cẩm Ninh, Đa Lộc và Nguyễn Trãi thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Trãi**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồ Tùng Mậu, Tiên Phong, Hạ Lễ và Hồng Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Quang**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khoái Châu và các xã Liên Khê, Phùng Hưng, Đông Kết thành xã mới có tên gọi là **xã Khoái Châu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phạm Hồng Thái, Tân Dân, Ông Đình và An Vĩ thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Việt Vương**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Khoái Châu), Dân Tiến và Việt Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Tiến**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuần Hưng, Nguyễn Huệ và Chí Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Minh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Tập, Tứ Dân, Tân Châu và Đông Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Ninh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Mỹ và các xã Tân Lập (huyện Yên Mỹ), Trung Hòa, Tân Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mỹ**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phú, Thanh Long và Việt Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Yên**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Tảo, Đồng Than và Hoàn Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Long**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Long, Liêu Xá và Nguyễn Văn Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Văn Linh**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Như Quỳnh, các xã Tân Quang, Lạc Hồng, Trung Trắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đình Dù thành xã mới có tên gọi là **xã Như Quỳnh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chỉ Đạo, xã Minh Hải và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Đạo**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hưng, Lương Tài, Đại Đồng, phần còn lại của xã Đình Dù sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 27 Điều này và phần còn lại của xã Lạc Đạo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hưng, Vĩnh Khúc và Nghĩa Trụ thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Trụ**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Quan, Cửu Cao và Phụng Công thành xã mới có tên gọi là **xã Phụng Công**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến (huyện Văn Giang), xã Liên Nghĩa và thị trấn Văn Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Giang**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Minh (huyện Khoái Châu), Thắng Lợi và Mễ Sở thành xã mới có tên gọi là **xã Mễ Sở**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diêm Điền và các xã Thụy Hải, Thụy Trình, Thụy Bình, Thụy Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Thụy**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Trường, Thụy Xuân, An Tân và Hồng Dũng thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thụy Anh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Quỳnh, Thụy Văn và Thụy Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Thụy Anh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Sơn, Dương Phúc và Thụy Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Thụy Anh**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Thanh, Thụy Phong và Thụy Duyên thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thụy Anh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Phúc và xã Dương Hồng Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Thái Ninh**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Hưng (huyện Thái Thụy), Thái Thượng, Hòa An và Thái Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Ninh**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lộc, Tân Học, Thái Đô và Thái Xuyên thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thái Ninh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Thọ, Thái Thịnh và Thuần Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thái Ninh**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hà và xã Thái Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Thái Ninh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Chính, Thụy Dân và Thụy Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Thụy Anh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiền Hải và các xã An Ninh (huyện Tiền Hải), Tây Ninh, Tây Lương, Vũ Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Tiền Hải**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phương Công, Vân Trường và Bắc Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Tiền Hải**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Giang và xã Ái Quốc thành xã mới có tên gọi là **xã Ái Quốc**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Hoàng (huyện Tiền Hải), Đông Cơ, Đông Lâm và Đông Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Châu**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Xuyên, Đông Quang, Đông Long và Đông Trà thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Tiền Hải**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Thịnh, Nam Tiến, Nam Chính và Nam Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cường**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Phú**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hồng, Nam Hà và Nam Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Tiền Hải**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Hưng và các xã Nguyên Xá (huyện Đông Hưng), Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hưng**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên An Đô, Lô Giang, Mê Linh và Phú Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Tiên Hưng**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Dương Tiến và xã Phú Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Tiên Hưng**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hoàng (huyện Đông Hưng) và xã Xuân Quang Động thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đông Hưng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Giang, Đông Kinh và Đông Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Đông Quan**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Cường, Đông Xá và Đông Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Đông Hưng**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Á, Đông Tân và Đông Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Quan**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Hoa, Hồng Giang, Trọng Quan và Minh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Tiên Hưng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Đông Hưng), Hồng Bạch, Thăng Long và Hồng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳnh Côi và các xã Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Phú**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Hoa, Quỳnh Minh, Quỳnh Giao và Quỳnh Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thọ**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Sơn, Quỳnh Khê và Quỳnh Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Du**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trang Bảo Xá, An Vinh và Đông Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh An**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Hoàng, Quỳnh Lâm và Quỳnh Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Lâm**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Cầu, An Ấp, An Lễ và An Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Bằng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Đồng, An Hiệp, An Thái và An Khê thành xã mới có tên gọi là **xã A Sào**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Bài và các xã An Ninh (huyện Quỳnh Phụ), An Vũ, An Mỹ, An Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Phụ Dực**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Quỳnh Phụ), An Dục và An Tràng thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình, Minh Khai và Thống Nhất (huyện Hưng Hà), các xã Kim Trung, Hồng Lĩnh, Văn Lang, thị trấn Hưng Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Hà**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến (huyện Hưng Hà), Thái Phương, Đoan Hùng và Phúc Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên La**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Hưng Hà), Độc Lập và Hồng An thành xã mới có tên gọi là **xã Lê Quý Đôn**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chí Hòa, Minh Hòa và Hồng Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Minh**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn (huyện Hưng Hà), Đông Đô, Tây Đô và Chi Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Thần Khê**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Hưng Hà), Văn Cẩm và Duyên Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Hà**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hòa (huyện Hưng Hà), Canh Tân, Cộng Hòa và Hòa Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Ngự Thiên**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Nhân và các xã Thái Hưng (huyện Hưng Hà), Tân Lễ, Tiến Đức, Liên Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hưng**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Minh và xã Quang Trung (huyện Kiến Xương), xã Quang Minh, xã Quang Bình, thị trấn Kiến Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Xương**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thông Nhất (huyện Kiến Xương) và xã Lê Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Lê Lợi**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình (huyện Kiến Xương), Vũ Lễ và Quang Lịch thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Lịch**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ An, Vũ Ninh, Vũ Trung và Vũ Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Quý**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân và xã Minh Quang (huyện Kiến Xương), xã Bình Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thanh**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Tiến, Nam Bình và Bình Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Định**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vũ Công và xã Hồng Vũ thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Vũ**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Tân, An Bình và Bình Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Nguyên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thái, Quốc Tuấn và Trà Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Giang**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình, Minh Khai và Minh Quang (huyện Vũ Thư), xã Tam Quang, xã Dũng Nghĩa, thị trấn Vũ Thư thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Thư**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Lãng, Hiệp Hòa và Minh Lãng thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Trì**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Vũ Thư), Tự Tân và Bách Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thuận**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Thuận, Vũ Hội, Vũ Vinh và Vũ Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Vũ**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ Đoài, Duy Nhất, Hồng Phong và Vũ Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Tiên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh (huyện Vũ Thư), Hồng Lý, Việt Hùng và Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Xuân**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Tảo, Lê Lợi, Hiến Nam, Minh Khai, xã Trung Nghĩa và xã Liên Phương thành phường mới có tên gọi là **phường Phố Hiến**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lam Sơn, các xã Phú Cường, Hùng Cường, Bảo Khê và phần còn lại của xã Ngọc Thanh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 11 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Nam**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hồng Châu, xã Quảng Châu và xã Hoàng Hanh thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Châu**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bản Yên Nhân, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng và xã Cẩm Xá thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Hào**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dị Sử, phường Phùng Chí Kiên và các xã Xuân Dục, Hưng Long, Ngọc Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Đường Hào**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bạch Sam, phường Minh Đức, xã Dương Quang và xã Hòa Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Thượng Hồng**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Hồng Phong, Bồ Xuyên, Tiền Phong và các xã Tân Hòa (huyện Vũ Thư), Phúc Thành, Tân Phong, Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Thái Bình**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Lãm, phường Kỳ Bá và các xã Vũ Đông, Vũ Lạc, Vũ Chính, Tây Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Lãm**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Hưng Đạo, Đề Thám, Quang Trung và xã Phú Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Hưng Đạo**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Diệu và các xã Đông Mỹ, Đông Hoà, Đông Thọ, Đông Dương thành phường mới có tên gọi là **phường Trà Lý**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Khánh và các xã Nguyên Xá (huyện Vũ Thư), Song An, Trung An, Vũ Phúc thành phường mới có tên gọi là **phường Vũ Phúc**.

105. Sau khi sắp xếp, tỉnh Hưng Yên có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 xã và 11 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 360/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1667/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 353/TTr-CP và Đề án số 354/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 428/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa

Trên cơ sở Đề án số 354/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Lập, Cam Bình, Cam Thịnh Đông và Cam Thịnh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cam Ranh**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh An, Ninh Sơn và Ninh Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ninh Hòa**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Xuân, Ninh Quang và Ninh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Định**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Lộc, Ninh Ích, Ninh Hưng và Ninh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ninh Hòa**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Tây và xã Ninh Sim thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Ninh Hòa**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Thượng, Ninh Trung và Ninh Thân thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Trí**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vạn Thạnh, Vạn Thọ và Đại Lãnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Lãnh**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vạn Khánh, Vạn Long và Vạn Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Tu Bông**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Bình và xã Vạn Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Thắng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Phú và xã Vạn Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Ninh**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Sơn và xã Vạn Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Hưng**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diên Khánh, xã Diên An và xã Diên Toàn thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Khánh**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diên Thạnh, Diên Lạc và Diên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Lạc**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diên Sơn, Diên Phú và Diên Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Điền**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Đồng và xã Diên Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Lâm**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diên Tân, Diên Phước và Diên Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Thọ**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Suối Tiên, Bình Lộc và Suối Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Hiệp**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cam Đức, các xã Cam Hải Đông, Cam Hải Tây, Cam Thành Bắc và một phần diện tích, quy mô dân số của các xã Cam Hiệp Bắc, Cam Hiệp Nam, Cam Hòa, Cam Tân, Cam An Bắc, Cam An Nam, Suối Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Lâm**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Suối Cát và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Hòa, Cam Tân, Suối Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Dầu**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Tân, phần còn lại của xã Cam Hiệp Bắc và xã Cam Hiệp Nam sau khi sắp xếp theo quy định

tại khoản 18 Điều này và phần còn lại của các xã Cam Hòa, Cam Tân, Suối Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18, khoản 19 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Hiệp**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Phước Tây và phần còn lại của xã Cam An Bắc, xã Cam An Nam sau khi thực hiện sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Cam An**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Bình và xã Khánh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Khánh Vĩnh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Trung và xã Khánh Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Khánh Vĩnh**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giang Ly, Khánh Thượng và Khánh Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Khánh Vĩnh**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cầu Bà, Khánh Thành, Liên Sang và Sơn Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Khánh Vĩnh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khánh Vĩnh, xã Sông Cầu và xã Khánh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Vĩnh**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp và xã Sơn Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Sơn**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lâm và xã Thành Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Khánh Sơn**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Sơn Trung, Ba Cùm Bắc và Ba Cùm Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Khánh Sơn**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Dân, xã Phước Thuận và xã Phước Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Phước**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Thái và xã Phước Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hữu**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Vinh, Phước Sơn và Phước Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hậu**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Nam, Phước Ninh và Phước Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Nam**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Diêm và xã Cà Ná thành xã mới có tên gọi là **xã Cà Ná**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhị Hà và xã Phước Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hà**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hải, xã Phước Dinh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Dinh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phương Hải, Tri Hải và Bắc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Hải**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hộ Hải, Tân Hải và Xuân Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hải**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhơn Hải, Thanh Hải và Vĩnh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hải**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phong, Phước Kháng và Lợi Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Bắc**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Chiến và xã Công Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Công Hải**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Sơn và xã Quảng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Sơn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Sơn và xã Lâm Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Sơn**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ma Nới và xã Hòa Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Anh Dũng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Trung và xã Mỹ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Sơn**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Đại và xã Phước Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ái Đông**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Tiến, Phước Thắng và Phước Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ái**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Hòa, Phước Tân và Phước Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ái Tây**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vạn Thạnh, Lộc Thọ, Vĩnh Nguyên, Tân Tiến và Phước Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Nha Trang**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vĩnh Hòa, Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Lương và xã Vĩnh Phương thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Nha Trang**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngọc Hiệp, phường Phương Sài và các xã Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Nha Trang**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Hải, Phước Long, Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thái và xã Phước Đồng thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Nha Trang**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cam Nghĩa, phường Cam Phúc Bắc và xã Cam Thành Nam thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Cam Ranh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cam Phú, Cam Lộc và Cam Phúc Nam thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Ranh**.

55. Sắp xếp bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cam Thuận, Cam Lợi và Cam Linh thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Linh**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ba Ngòi và xã Cam Phước Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Ba Ngòi**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Hòa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ninh Diêm, Ninh Hải, Ninh Thủy và xã Ninh Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Ninh Hòa**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Giang, phường Ninh Hà và xã Ninh Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thắng**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Kinh Dinh, Phú Hà, Đài Sơn và Đạo Long thành phường mới có tên gọi là **phường Phan Rang**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mỹ Bình, Mỹ Đông, Mỹ Hải và phần còn lại của phường Đông Hải sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hải**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Văn Hải và thị trấn Khánh Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Chữ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Mỹ, phường Bảo An và xã Thành Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Bảo An**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đô Vinh và xã Nhơn Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Đô Vinh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tồn thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Trường Sa**.

66. Sau khi sắp xếp, tỉnh Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 01 đặc khu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 354/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1668/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 370/TTr-CP và Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 415/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân An, Thới Bình và Xuân Khánh thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Kiều**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hòa, phường Cái Khế và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bùi Hữu Nghĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Khế**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Khánh và phường Hưng Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, xã Mỹ Khánh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Tuyền thành phường mới có tên gọi là **phường An Bình**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trà An, Trà Nóc và Thới An Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Thới An Đông**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Thới, phường Bình Thủy và phần còn lại của phường Bùi Hữu Nghĩa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thủy**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Hòa và phần còn lại của phường Long Tuyền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long Tuyền**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Bình, Thường Thạnh, Ba Láng và Hưng Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Răng**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phú, Phú Thứ và Hưng Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Hưng Phú**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Văn Liêm, Thới Hòa, Thới An và xã Thới Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Ô Môn**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Lạc và phường Phước Thới thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Thới**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Hưng, Tân Hưng và Thới Long thành phường mới có tên gọi là **phường Thới Long**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Hòa, phường Trung Nhứt và xã Trung An thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Nhứt**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Kiên, phường Thuận Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thốt Nốt thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Hưng**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận An (quận Thốt Nốt), phường Thới Thuận và phần còn lại của phường Thốt Nốt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thốt Nốt**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường I, Phường III và Phường VII thành phường mới có tên gọi là **phường Vị Thanh**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường IV, Phường V và xã Vị Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Vị Tân**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Thạnh, phường Vĩnh Tường và xã Long Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Long Bình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận An (thị xã Long Mỹ), xã Long Trị và xã Long Trị A thành phường mới có tên gọi là **phường Long Mỹ**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trà Lồng, xã Tân Phú và xã Long Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phú 1**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Lợi, xã Tân Thành và xã Đại Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Đại Thành**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lái Hiếu, Hiệp Thành và Ngã Bảy thành phường mới có tên gọi là **phường Ngã Bảy**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thành phố Sóc Trăng), Phường 4 thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lợi**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 6, Phường 7 và Phường 8 thành phường mới có tên gọi là **phường Sóc Trăng**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10, thị trấn Mỹ Xuyên và xã Đại Tâm thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Xuyên**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phước và xã Vĩnh Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Phước**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thị xã Vĩnh Châu), xã Lạc Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Châu**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khánh Hòa, xã Vĩnh Hiệp và xã Hòa Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thị xã Ngã Năm), xã Vĩnh Quới thành phường mới có tên gọi là **phường Ngã Năm**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 (thị xã Ngã Năm), xã Mỹ Bình và xã Mỹ Quới thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Quới**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Điền, xã Tân Thới và xã Giai Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Điền**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Nghĩa và xã Nhơn Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Ái**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thới Lai, xã Thới Tân và xã Trường Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Lai**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Bình và xã Đông Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thuận**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Xuân A, Trường Xuân B và Trường Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Xuân**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh, Định Môn và Trường Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Thành**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cờ Đỏ, xã Thới Đông và xã Thới Xuân thành xã mới có tên gọi là xã Cờ Đỏ.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Thắng, Xuân Thắng và Đông Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hiệp**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Thạnh và xã Trung Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hưng**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Thạnh Lộc và xã Thạnh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Bình và xã Vĩnh Trinh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trinh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh An, xã Thạnh Lợi và xã Thạnh Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh An**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Tiến, Thạnh An và Thạnh Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Quới**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến, Hòa Tiến và Hòa Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Lợi**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nàng Mau, xã Vị Thắng và xã Vị Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Thủy**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thuận Tây, Vị Thủy và Vĩnh Thuận Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thuận Đông**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vị Đông, Vị Bình và Vị Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Thanh 1**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Viễn và xã Vĩnh Viễn A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Viễn**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hòa (huyện Long Mỹ), Thuận Hưng và Xà Phiên thành xã mới có tên gọi là **xã Xà Phiên**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Nghĩa và xã Lương Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Tâm**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Rạch Gòi, xã Tân Phú Thạnh và xã Thạnh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Xuân**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Một Ngàn, thị trấn Bảy Ngàn, xã Nhơn Nghĩa A và xã Tân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Long A và xã Trường Long Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Long Tây**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mái Dầm, thị trấn Ngã Sáu và xã Đông Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Tắc, xã Đông Thạnh và xã Đông Phước A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Phước**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Tân, Đông Phước và Phú Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hữu**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thành và xã Tân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Bình**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kinh Cù và xã Hòa An thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa An**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Phú và xã Phương Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Phương Bình**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Búng Tàu và xã Tân Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phước Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cây Dương và xã Hiệp Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Hưng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Mỹ và xã Phụng Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Phụng Hiệp**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thạnh, Tân Long và Thạnh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tú 1 và xã Hòa Tú 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Tú**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Quới và xã Gia Hòa 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hòa**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Phú và xã Gia Hòa 1 thành xã mới có tên gọi là **xã Nhu Gia**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tham Đôn, Ngọc Đông và Ngọc Tổ thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Tổ**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hậu Thạnh, Phú Hữu và Trường Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Khánh**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Ngãi và xã Long Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Ngãi**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng, Châu Khánh và Tân Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Phú và xã Long Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Long Phú**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Mỹ, Song Phụng và Nhơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Mỹ**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lạc Thôn, xã Xuân Hòa và xã Trinh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã An Lạc Thôn**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kế Sách, xã Kế An và xã Kế Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Kế Sách**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Lạc Tây và xã Thới An Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Thới An Hội**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Trinh và xã Đại Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Hải**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành và xã Phú Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tâm**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hiệp và xã An Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã An Ninh**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Hòa (huyện Châu Thành) và xã Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Hòa**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thiện Mỹ và xã Hồ Đắc Kien thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Đắc Kien**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Tú**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Phú và xã Long Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hưng**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hưng, Phú Mỹ và Mỹ Hương thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Hương**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Tân, Long Bình và Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Lợi, thị trấn Phú Lộc và xã Thạnh Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lộc**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Hưng, Vĩnh Thành và Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lợi**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tuân Tức, Lâm Kiết và Lâm Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Tân**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Thới Thuận và xã Thạnh Thới An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Thới An**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên An và xã Tài Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Tài Văn**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên Bình và xã Liêu Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Liêu Tú**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lịch Hội Thượng và xã Lịch Hội Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Lịch Hội Thượng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Đề, xã Đại Ân 2 và xã Trung Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Đề**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cù Lao Dung và các xã An Thạnh 1, An Thạnh Tây, An Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã An Thạnh**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thạnh 2, Đại Ân 1, An Thạnh 3 và An Thạnh Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Cù Lao Dung**.

96. Sau khi sắp xếp, thành phố Cần Thơ có 103 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 31 phường và 72 xã; trong đó có 30 phường, 65 xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 08 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Tân Lộc, các xã Trường Long, Thạnh Phú, Thới Hưng, Phong Năm, Mỹ Phước, Lai Hòa, Vĩnh Hải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 371/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1669/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 380/TTr-CP và Đề án số 381/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 425/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở Đề án số 381/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dương Quan, phường Thủy Đường và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hoa Động, An Lư, Thủy Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Thủy Nguyên**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thiên Hương, phường Hoàng Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Hồng Phong và phần còn lại của phường Hoa Động sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thiên Hương**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Bình và phần còn lại của phường An Lư, phường Thủy Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Bình**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Triệu Giang, Lập Lễ và Tam Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Triệu**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Đức và xã Bạch Đằng (thành phố Thủy Nguyên), phường Phạm Ngũ Lão thành phường mới có tên gọi là **phường Bạch Đằng**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Hưng Đạo (thành phố Thủy Nguyên), phường Lưu Kiếm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Xuân và một phần diện tích tự nhiên của xã Quang Trung (thành phố Thủy Nguyên) thành phường mới có tên gọi là **phường Lưu Kiếm**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Thanh, phần còn lại của phường Lê Hồng Phong sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này và phần còn lại của xã Quang Trung (thành phố Thủy Nguyên) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Ích Mộc**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Phan Bội Châu, Thượng Lý, Sở Dầu, Hùng Vương và một phần diện tích tự nhiên của phường Gia Viên thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Bàng**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quán Toan, phường An Hồng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Hưng, Đại Bản, Lê Thiện, Tân Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng An**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Máy Chai, Vạn Mỹ, Cầu Tre, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Gia Viên và phường Đông Khê thành phường mới có tên gọi là **phường Ngô Quyền**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đằng Giang, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Đất, phường Lạch Tray, phần còn lại của phường Gia Viên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8, khoản 10 Điều này và phần còn lại của phường Đông Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 10 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Viên**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàng Kênh, Dư Hàng Kênh, Kênh Dương, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Biên, Trần Nguyên Hãn, Vĩnh Niệm và phần còn lại của phường Cầu Đất, phường Lạch Tray sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 11 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Chân**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Dương và phần còn lại của các phường An Biên, Trần Nguyên Hãn, Vĩnh Niệm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 12 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Biên**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cát Bi, Đằng Lâm, Thành Tô, Đằng Hải, Tràng Cát, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Hải và một phần diện tích tự nhiên của phường Đông Hải 2 thành phường mới có tên gọi là **phường Hải An**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Hải 1 và phần còn lại của phường Đông Hải 2, phường Nam Hải sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hải**.

16. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Sơn (quận Kiến An), Đồng Hòa, Bắc Sơn, Trần Thành Ngọ và Văn Đẩu thành phường mới có tên gọi là **phường Kiến An**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Hà, phường Ngọc Sơn, một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Trường Sơn và phần còn lại của các phường Nam Sơn (quận Kiến An), Đồng Hòa, Bắc Sơn, Trần Thành Ngọ, Văn Đẩu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phù Liễn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Minh Đức (quận Đồ Sơn), Bàng La, Hợp Đức, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vạn Hương và phường Ngọc Xuyên thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Đồ Sơn**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Sơn, một phần diện tích tự nhiên của phường Tân Thành và phần còn lại của phường Vạn Hương, phường Ngọc Xuyên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đồ Sơn**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đa Phúc, phường Hưng Đạo, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Anh Dũng và phường Hải Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Hưng Đạo**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Nghĩa, phần còn lại của phường Tân Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19 Điều này và phần còn lại của phường Anh Dũng, phường Hải Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Dương Kinh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Sơn (quận An Dương), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Hải, Lê Lợi, Đồng Thái, Tân Tiến và phần còn lại của phường An Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Dương**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Đồng, phường Hồng Thái, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Lợi và phần còn lại của phường An Hải, phường Đồng Thái sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Hải**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hòa, phường Hồng Phong, phần còn lại của phường Đại Bản, phường Lê Thiện sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này, phần còn lại của phường Tân Tiến sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 và khoản 22 Điều này, phần còn lại của phường Lê Lợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 và khoản 23 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Phong**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Hưng Đạo (thành phố Hải Dương), Nhị Châu, Ngọc Châu, Quang Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Dương**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Bình, Thanh Bình, Lê Thanh Nghị và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Thanh Nghị**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Việt Hòa, xã Cao An, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tứ Minh và thị trấn Lai Cách thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Hòa**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Thượng, Bình Hàn, Nguyễn Trãi và xã An Thượng thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Đông**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Đồng và xã Tiền Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Đồng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Tân, phường Tân Hưng, xã Ngọc Sơn và phần còn lại của phường Trần Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hưng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Khôi, xã Gia Xuyên, xã Liên Hồng và một phần diện tích tự nhiên của xã Thống Nhất thành phường mới có tên gọi là **phường Thạch Khôi**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Đoài, phần còn lại của phường Tứ Minh và thị trấn Lai Cách sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 27 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tứ Minh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ái Quốc, xã Quyết Thắng và một phần diện tích tự nhiên của xã Hồng Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường Ái Quốc**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Sao Đỏ, Văn An, Chí Minh, Thái Học, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cộng Hòa và một phần diện tích tự nhiên của phường Văn Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Chu Văn An**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phả Lại, phường Cổ Thành và xã Nhân Huệ thành phường mới có tên gọi là **phường Chí Linh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lê Lợi và xã Hưng Đạo (thành phố Chí Linh) và phần còn lại của phường Cộng Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 34 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Hưng Đạo**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Tắm, xã Bắc An và xã Hoàng Hoa Thám thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyễn Trãi**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Tân, phường Hoàng Tiến và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Văn Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Nhân Tông**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Dân (thành phố Chí Linh), An Lạc và Đồng Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Đại Hành**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Lưu, Hiệp An và Long Xuyên thành phường mới có tên gọi là **phường Kinh Môn**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thái Thịnh, phường Hiến Thành và xã Minh Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyễn Đại Nãi**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phụ, xã Hiệp Hòa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Quận thành phường mới có tên gọi là **phường Trần Liễu**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thất Hùng, xã Bạch Đằng (thị xã Kinh Môn), xã Lê Ninh và phần còn lại của phường Văn Đức

sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 34, khoản 38 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc An Phú**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phạm Thái, An Sinh và Hiệp Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Phạm Sư Mạnh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Dân (thị xã Kinh Môn), Minh Tân, Duy Tân và Phú Thứ thành phường mới có tên gọi là **phường Nhị Chiểu**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thái, An Thọ và Chiến Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã An Hưng**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Viên, xã Mỹ Đức và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã An Khánh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quốc Tuấn và xã Quang Trung (huyện An Lão), xã Quang Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã An Quang**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bát Trang, Trường Thọ và Trường Thành thành xã mới có tên gọi là **xã An Trường**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lão, các xã An Thắng, Tân Dân, An Tiến, phần còn lại của thị trấn Trường Sơn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 17 Điều này và phần còn lại của xã Thái Sơn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 47 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Lão**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Núi Đồi, các xã Thanh Sơn (huyện Kiến Thụy), Thuận Thiên, Hữu Bằng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiến Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Thụy**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Kiến Thụy), Đại Đồng và Đông Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Minh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phong và xã Đại Hợp (huyện Kiến Thụy), xã Tú Sơn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoàn Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Hải**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trào (huyện Kiến Thụy), phần còn lại của xã Kiến Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 51 Điều này và phần còn lại của xã Đoàn Xá sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 53 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Hưng**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngũ Phúc (huyện Kiến Thụy), Kiến Quốc và Du Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Nghi Dương**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Thắng, Tiên Cường và Tự Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Quyết Thắng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Lãng và các xã Quyết Tiến, Tiên Thanh, Khởi Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lãng**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cấp Tiến, Kiến Thiết, Đoàn Lập và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Minh**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Thắng, xã Tiên Minh và phần còn lại của xã Tân Minh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 58 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Minh**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hưng (huyện Tiên Lãng), Bắc Hưng, Đông Hưng và Tây Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Chấn Hưng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Thắng (huyện Tiên Lãng) và xã Vinh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Thắng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Bảo và các xã Vĩnh Hưng (huyện Vĩnh Bảo), Tân Hưng, Tân Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Bảo**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trấn Dương, Hòa Bình và Lý Học thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Bình Khiêm**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Cường, Cao Minh và Liên Am thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Am**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiền Phong và xã Vĩnh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hải**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Bảo) và xã Hùng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hòa**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thắng Thủy, Trung Lập và Việt Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thịnh**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh An, Giang Biên và Dũng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thuận**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Sơn và phần còn lại của xã Liên Xuân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Khê**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Thành, Lạc Long, Thăng Long, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã

Tuấn Việt, xã Vũ Dũng và một phần diện tích tự nhiên của xã Cộng Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Nam An Phú**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Sách, xã Hồng Phong (huyện Nam Sách) và xã Đồng Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Sách**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tân (huyện Nam Sách), An Sơn và Thái Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Tân**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quốc Tuấn (huyện Nam Sách), Hiệp Cát và Trần Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phú**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hưng (huyện Nam Sách), Nam Tân và Hợp Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Tiến**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Bình, xã An Phú và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cộng Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 70 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Hà, xã Thanh Sơn (huyện Thanh Hà) và xã Thanh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Hà**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân An, xã An Phượng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Tây**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Việt (huyện Thanh Hà), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Việt và phần còn lại của xã Hồng Lạc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Bắc**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Xuân, Liên Mạc, Thanh Lang, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh An và một phần diện tích tự nhiên của xã Hòa Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Nam**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hồng, Vĩnh Cường và Thanh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Đông**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trường, xã Cẩm Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Mao Điền**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Điền, Ngọc Liên, Cẩm Hưng và phần còn lại của xã Phúc Điền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 81 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Giàng**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Giang, xã Định Sơn và xã Cẩm Hoàng thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Giang**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Chính, Cẩm Vũ và Cẩm Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Tuệ Tĩnh**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hưng và xã Hùng Thắng (huyện Bình Giang), thị trấn Kê Sắt và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Kê Sắt**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Việt (huyện Bình Giang), Long Xuyên, Hồng Khê, Cổ Bì và phần còn lại của xã Vĩnh Hồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 85 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Giang**.

87. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thúc Kháng, Thái Minh, Tân Hồng, Thái Dương và một phần diện tích tự nhiên của xã Thái Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đường An**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Xuyên (huyện Bình Giang), một phần diện tích tự nhiên của xã Thanh Tùng, xã Đoàn Tùng và phần còn lại của các xã Thúc Kháng, Thái Minh, Tân Hồng, Thái Dương, Thái Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 87 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Hồng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Tiên, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Lộc, xã Gia Phúc, xã Yết Kiêu và một phần diện tích tự nhiên của xã Lê Lợi (huyện Gia Lộc) thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Lộc**.

90. Sắp xếp phần còn lại của xã Thống Nhất sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này, phần còn lại của xã Lê Lợi (huyện Gia Lộc) và xã Yết Kiêu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yết Kiêu**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Toàn Thắng, Hoàng Diệu, Hồng Hưng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thống Kênh, xã Đoàn Thượng, một phần diện tích tự nhiên của xã Quang Đức và phần còn lại của thị trấn Gia Lộc, xã Gia Phúc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phúc**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phạm Trán, xã Nhật Quang, phần còn lại của các xã Thống Kênh, Đoàn Thượng, Quang Đức sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 91 Điều này và một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Thanh Miện thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Tân**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tứ Kỳ và các xã Minh Đức, Quang Khải, Quang Phục thành xã mới có tên gọi là **xã Tứ Kỳ**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Hợp (huyện Tứ Kỳ), Tân Kỳ, Dân An, Kỳ Sơn và một phần diện tích tự nhiên của xã Hưng Đạo (huyện Tứ Kỳ) thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Kỳ**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Lãng, xã Đại Sơn, phần còn lại của xã Thanh Hải sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 77 Điều này và phần còn lại của xã Hưng Đạo (huyện Tứ Kỳ) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Sơn**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thanh, Văn Tổ và Chí Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Minh**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trung (huyện Tứ Kỳ), xã Lạc Phượng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Động thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Phượng**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Kỳ, Nguyên Giáp, Hà Thanh và phần còn lại của xã Tiên Động sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 97 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyên Giáp**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ninh Giang và các xã Vĩnh Hòa (huyện Ninh Giang), Hồng Dụ, Hiệp Lực thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Giang**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ứng Hòe, Tân Hương và Nghĩa An thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lại**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Xuyên và xã Hồng Phong (huyện Ninh Giang), xã Kiến Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Khúc Thừa Dụ**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phong (huyện Ninh Giang), An Đức và Đức Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Quang, Văn Hội và Hưng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Châu**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Thắng, Ngũ Hùng, Tứ Cường và phần còn lại của thị trấn Thanh Miện sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 92 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Miện**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Quang, Lam Sơn và Lê Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Thanh Miện**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trào (huyện Thanh Miện), Ngô Quyền và Đoàn Kết thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Hưng**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phạm Kha, xã Nhân Quyền, phần còn lại của xã Thanh Tùng và xã Đoàn Tùng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 88 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Lương Bằng**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Phong (huyện Thanh Miện), Thanh Giang, Chi Lăng Bắc và Chi Lăng Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thanh Miện**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Thái, các xã Kim Xuyên, Kim Anh, Kim Liên và phần còn lại của xã Thượng Quận sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 42 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thái**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lai Khê, phần còn lại của xã Vũ Dũng, xã Tuấn Việt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 70 Điều này, phần còn lại của xã Cộng Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 70, khoản 75 Điều này, phần còn lại của xã Thanh An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 79 Điều này và phần còn lại của xã Cẩm Việt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Khê**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngũ Phúc (huyện Kim Thành), Kim Tân và Kim Đính thành xã mới có tên gọi là **xã An Thành**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Cẩm, Tam Kỳ, Đại Đức và phần còn lại của xã Hòa Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 79 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Thành**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Hải, thị trấn Cát Bà và các xã Đồng Bài, Hoàng Châu, Nghĩa Lộ, Văn Phong, Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải, Xuân Đám thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Cát Hải**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Bạch Long Vĩ thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Bạch Long Vĩ**.

115. Sau khi sắp xếp, thành phố Hải Phòng có 114 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 381/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1670/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 357/TTr-CP và Đề án số 358/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 429/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu

Trên cơ sở Đề án số 358/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu và Mường Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Kim**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ta Gia và xã Khoen On thành xã mới có tên gọi là **xã Khoen On**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Than Uyên và các xã Mường Than, Hua Nà, Mường Cang thành xã mới có tên gọi là **xã Than Uyên**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Than và xã Mường Mít thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Than**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồ Mít và xã Pắc Ta thành xã mới có tên gọi là **xã Pắc Ta**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tà Mít và xã Nậm Sỏ thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Sỏ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Uyên và các xã Trung Đồng, Thân Thuộc, Nậm Cắn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Uyên**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Khoa và xã Mường Khoa thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Khoa**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Tăm và xã Bản Bo thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Bo**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Đường, xã Sơn Bình và xã Bình Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Lư**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giang Ma, Hồ Thầu và Tả Lèng thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Lèng**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bản Hòn và xã Khun Há thành xã mới có tên gọi là **xã Khun Há**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Xe, Thèn Sin và Sin Suối Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Sin Suối Hồ**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Thổ và các xã Huổi Luông, Ma Li Pho, Mường So thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Thổ**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tung Qua Lìn, Mù Sang và Đào San thành xã mới có tên gọi là **xã Đào San**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vàng Ma Chải, Mò Si San, Pa Vây Sừ và Si Lở Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Si Lở Lầu**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Thèn, Bản Lang và Khổng Lào thành xã mới có tên gọi là **xã Khổng Lào**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Làng Mò, Tả Ngảo và Tủa Sín Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Tủa Sín Chải**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sìn Hồ và các xã Sà Dề Phìn, Phăng Sô Lìn, Tả Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Sìn Hồ**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phìn Hồ, Ma Quai và Hồng Thu thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Thu**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lùng Thàng, Nậm Cha và Nậm Tăm thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Tăm**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pa Khóa, Noong Hẻo và Pu Sam Cáp thành xã mới có tên gọi là **xã Pu Sam Cáp**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Hăn và xã Nậm Cuối thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Cuối**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Căn Co và xã Nậm Mạ thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Mạ**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Pì, Pú Dao, Chăn Nưa và Lê Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Lê Lợi**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nậm Nhùn, xã Nậm Mạnh và xã Nậm Hàng thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Hàng**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Chà và xã Mường Mô thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Mô**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vàng San và xã Hua Bum thành xã mới có tên gọi là **xã Hua Bum**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Ban, Trung Chải và Pa Tần thành xã mới có tên gọi là **xã Pa Tần**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Pa Vệ Sủ và xã Bum Nưa thành xã mới có tên gọi là **xã Bum Nưa**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Tè, xã Can Hồ và xã Bum Tở thành xã mới có tên gọi là **xã Bum Tở**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Khao và xã Mường Tè thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Tè**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ka Lăng và xã Thu Lũm thành xã mới có tên gọi là **xã Thu Lũm**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tá Bạ và xã Pa Ủ thành xã mới có tên gọi là **xã Pa Ủ**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Phong, phường Đông Phong và các xã San Thàng, Nùng Nàng, Bản Giang thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Phong**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng, xã Lản Nhi Thàng và xã Sùng Phài thành phường mới có tên gọi là **phường Đoàn Kết**.

37. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lai Châu có 38 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 36 xã và 02 phường; trong đó có 34 xã và 02 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Mù Cả, xã Tà Tổng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 358/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1671/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 398/TTr-CP và Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 430/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng

Trên cơ sở Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Sar, Đa Nhim và Đa Chais thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Dương**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Mỹ, xã Đa Ròn và xã Tu Tra thành xã mới có tên gọi là **xã Đơn Dương**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Lâm và xã Ka Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Ka Đô**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ka Đơn và xã Quảng Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Lập**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn D'Ran và xã Lạc Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã D'Ran**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp An, Liên Hiệp và Hiệp Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Thạnh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Trọng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Đức Trọng), N' Thôn Hạ và Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Loan, Đà Loan và Tà Hine thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Hine**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đa Quyn và xã Tà Năng thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Năng**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thạnh (huyện Đức Trọng), xã Tân Văn và thị trấn Đình Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Đình Văn Lâm Hà**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Sơn và xã Đa Đồn thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Sơn Lâm Hà**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hà và xã Phi Tô thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hà Lâm Hà**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Ban và các xã Đông Thanh, Mê Linh, Gia Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ban Lâm Hà**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hà (huyện Lâm Hà), Hoài Đức, Đan Phượng và Liên Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hà Lâm Hà**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Thọ và xã Tân Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thọ Lâm Hà**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phi Liêng và xã Đa K'Nàng thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 1**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Rô Men và xã Liêng Srônh thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 2**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số xã Đa Rsal và xã Đa M'Rông thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 3**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Tông, Đa Long và Đưng K'Nơ thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 4**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Di Linh và các xã Liên Đàm, Tân Châu, Gung Ré thành xã mới có tên gọi là **xã Di Linh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đinh Trang Hòa, Hòa Trung và Hòa Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Ninh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Nam và xã Hòa Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Bắc**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lâm, Tân Thượng và Đinh Trang Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đinh Trang Thượng**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đinh Lạc, Tân Nghĩa và Bảo Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thuận**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Bắc và xã Sơn Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Điền**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Bó và xã Gia Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hiệp**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Quảng và xã Lộc Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 1**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc An, Lộc Đức và Tân Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 2**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Thành và xã Lộc Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 3**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Phú, Lộc Lâm và B'La thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 4**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Bảo và xã Lộc Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 5**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi và xã Đạ Oai thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Huoai**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đạ M'ri và xã Hà Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Huoai 2**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đạ Tẻh và xã An Nhơn, xã Đạ Lây thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trị, Đạ Pal và Đạ Kho thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh 2**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh 3**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Tiên, xã Nam Ninh và xã Quảng Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên 2**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Viễn, Tiên Hoàng và Đồng Nai Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên 3**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Tân và xã Vĩnh Hảo thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hảo**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Hương và các xã Bình Thạnh (huyện Tuy Phong), Phước Thê, Phú Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hương**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Dũng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phong**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phan Rí Cửa, xã Chí Công, xã Hòa Minh và phần còn lại của xã Phong Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Rí Cửa**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Lầu và các xã Phan Hòa, Phan Hiệp, Phan Rí Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Bình**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Thanh, xã Hồng Thái và một phần diện tích tự nhiên của xã Hòa Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Thái**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An, Phan Điền và Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Ninh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Lâm và xã Phan Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Sơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phan Tiến, Bình Tân và Sông Lũy thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Lũy**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Sơn và xã Sông Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Phong và phần còn lại của xã Hòa Thắng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Thắng**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Tiến và xã Đông Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Giang**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đa Mi và xã La Dạ thành xã mới có tên gọi là **xã La Dạ**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hòa, Hàm Trí và Hàm Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận Bắc**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ma Lâm, xã Thuận Minh và xã Hàm Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Liêm và xã Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hàm Chính và xã Hàm Liêm thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Liêm**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Lợi và xã Hàm Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Quang**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh, Hàm Cần và Hàm Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thạnh**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mương Mán, Hàm Cường và Hàm Kiệm thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Kiệm**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Hàm Thuận Nam), Thuận Quý và Tân Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thuận Nam và xã Hàm Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận Nam**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sông Phan và xã Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Minh, xã Tân Đức và xã Tân Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Minh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hà (huyện Hàm Tân), xã Tân Xuân và thị trấn Tân Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Tân**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thắng, Thắng Hải và Sơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Mỹ**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến và xã Tân Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hải**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Phú và xã Nghị Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nghị Đức**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Măng Tố và xã Bắc Ruộng thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ruộng**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Huy Khiêm, La Ngâu, Đức Bình và Đồng Kho thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Kho**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lạc Tánh, xã Gia An và xã Đức Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tánh Linh**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Huynh và xã Suối Kiết thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Kiết**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mê Pu, Sùng Nhon và Đa Kai thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thành**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Võ Xu, xã Nam Chính và xã Vũ Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Linh**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Tài, xã Đức Tín và xã Đức Hạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoài Đức**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hà (huyện Đức Linh), Đông Hà và Trà Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Tân**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Pô và xã Đăk Wil thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Wil**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk D'rông và xã Nam Dong thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Dong**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea T'ling và các xã Trúc Sơn, Tâm Thắng, Cư K'nia thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Jút**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Lao và xã Thuận An thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đăk Mil, xã Đức Mạnh và xã Đức Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Lập**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Gắn, Đăk N'Drót và Đăk R'La thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Mil**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Xuân, Long Sơn và Đăk Săk thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Săk**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Buôn Choáh, Đăk Sôr và Nam Đà thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đà**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Krông Nô), xã Đăk Drô và thị trấn Đăk Mâm thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Nô**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nâm N'Đir và xã Nâm Nung thành xã mới có tên gọi là **xã Nâm Nung**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Xuyên, Đăk Nang và Quảng Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Phú**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Môt và xã Đăk Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Song**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức An, xã Đăk N'Drung và xã Nam Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Đức An**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Hà và xã Thuận Hạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Hạnh**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm N'Jang và xã Trường Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Xuân**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Som và xã Đắc R'Măng thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Đùng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Plao và xã Quảng Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Khê**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Ngo và xã Quảng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tân**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Tâm, Đắc R'Tích và Đắc Búk So thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Đức**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiến Đức và các xã Đạo Nghĩa, Nghĩa Thắng, Kiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Đức**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Đạo, Đắc Wer và Nhân Cơ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Cơ**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đắc Sin, Hưng Bình, Đắc Ru và Quảng Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tín**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thành phố Đà Lạt), Phường 3, Phường 4, Phường 10 thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hương - Đà Lạt**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 6 và xã Tà Nung thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Ly - Đà Lạt**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8, Phường 9 và Phường 12 thành phường mới có tên gọi là **phường Lâm Viên - Đà Lạt**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Trạm Hành thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Trường - Đà Lạt**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7, thị trấn Lạc Dương và xã Lát thành phường mới có tên gọi là **phường Lang Biang - Đà Lạt**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thành phố Bảo Lộc), phường Lộc Phát và xã Lộc Thanh thành phường mới có tên gọi là **Phường 1 Bảo Lộc**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thành phố Bảo Lộc), xã Lộc Tân và xã Đambri thành phường mới có tên gọi là **Phường 2 Bảo Lộc**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Tiến, xã Lộc Châu và xã Đại Lào thành phường mới có tên gọi là **Phường 3 Bảo Lộc**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Sơn, phường B'Laio và xã Lộc Nga thành phường mới có tên gọi là **phường B'Laio**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân An, thị trấn Phú Long và xã Hàm Thắng thành phường mới có tên gọi là **phường Hàm Thắng**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Tài, xã Phong Nẫm và xã Hàm Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thuận**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hàm Tiến, phường Mũi Né và xã Thiện Nghiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Mũi Né**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Hải, Phú Hải và Phú Thủy thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thủy**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Trinh, Lạc Đạo và Bình Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Phan Thiết**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Long và xã Tiến Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Tiến Thành**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân An, Bình Tân, Tân Thiện và xã Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường La Gi**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Lộc, phường Phước Hội và xã Tân Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Hội**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Thành, Nghĩa Thành, Nghĩa Đức và xã Đắc Ha thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Gia Nghĩa**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Phú, phường Nghĩa Tân và xã Đắc R'Moan thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Gia Nghĩa**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Trung và xã Đắc Nĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Gia Nghĩa**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hải, Ngũ Phụng và Tam Thanh thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Phú Quý**.

120. Đổi tên xã Bà Gia thành **xã Đa Huoai 3**.

121. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lâm Đồng có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 103 xã, 20 phường, 01 đặc khu; trong đó có 99 xã, 20 phường, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp, thực hiện đổi tên quy định tại Điều này và 04 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Quảng Hòa, Quảng Sơn, Quảng Trục, Ninh Gia.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1672/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 384/TTr-CP, Đề án số 385/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Báo cáo số 467/BC-CP ngày 04 tháng 6 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 431/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn

Trên cơ sở Đề án số 385/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chi Lăng (huyện Tràng Định), xã Chí Minh và thị trấn Thất Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Thất Khê**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Long, Cao Minh và Đoàn Kết thành xã mới có tên gọi là **xã Đoàn Kết**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Yên, Kim Đồng và Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đề Thám, Hùng Sơn và Hùng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Tràng Định**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tri Phương, Đội Cấn và Quốc Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Quốc Khánh**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành, Tân Minh và Kháng Chiến thành xã mới có tên gọi là **xã Kháng Chiến**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đào Viên và xã Quốc Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Quốc Việt**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Văn Thụ (huyện Bình Gia), xã Mông Ân và thị trấn Bình Gia thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Gia**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thái (huyện Bình Gia), Bình La và Tân Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Văn**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Phong (huyện Bình Gia) và xã Minh Khai thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Phong**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Đạo và xã Hoa Thám thành xã mới có tên gọi là **xã Hoa Thám**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Yên và xã Quý Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Quý Hòa**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Lỗ và xã Thiện Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Hòa**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trung và xã Thiện Thuật thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Thuật**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình (huyện Bình Gia), Tân Hòa và Thiện Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Long**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bắc Sơn, xã Long Đông và xã Bắc Quỳnh thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Sơn**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trấn Yên và xã Hưng Vũ thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Vũ**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập, Tân Hương, Chiêu Vũ và Vũ Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Lăng**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Bắc Sơn), Nhất Tiến và Nhất Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Nhất Hòa**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiến Thắng (huyện Bắc Sơn), Vũ Sơn và Vũ Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Lễ**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Ý, Vạn Thủy và Tân Tri thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tri**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Bình (huyện Văn Quan), xã Tú Xuyên và thị trấn Văn Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Quan**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trán Ninh, Liên Hội và Diềm He thành xã mới có tên gọi là **xã Diềm He**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Sơn, Bình Phúc và Yên Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phúc**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Năng, Hữu Lễ và Tri Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Lễ**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Cao Lộc), Tràng Phái và Tân Đoàn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Đoàn**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Long, Bình Trung và Khánh Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Khê**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Na Sầm, xã Hoàng Việt và xã Bắc Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Na Sầm**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Thái và xã Hoàng Văn Thụ (huyện Văn Lãng), các xã Tân Mỹ, Nhạc Kỳ, Tân Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Văn Thụ**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Hùng (huyện Văn Lãng), Thanh Long và Trùng Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Thụy Hùng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Việt, Bắc La, Tân Tác và Thành Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Lãng**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Miễn và xã Hội Hoan thành xã mới có tên gọi là **xã Hội Hoan**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Bình và các xã Khánh Xuân, Đồng Bục, Hữu Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Bình**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mẫu Sơn (huyện Lộc Bình), Yên Khoái và Tú Mịch thành xã mới có tên gọi là **xã Mẫu Sơn**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Na Dương, xã Đông Quan và xã Tú Đoàn thành xã mới có tên gọi là **xã Na Dương**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sần Viên và xã Lợi Bác thành xã mới có tên gọi là **xã Lợi Bác**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Hiệp, Hữu Lân và Thống Nhất thành xã mới có tên gọi là **xã Thống Nhất**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Quan, Aí Quốc và Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Dương**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Gia và xã Khuất Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Khuất Xá**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đình Lập, xã Đình Lập và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bính Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Đình Lập**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông Trường Thái Bình, xã Lâm Ca và xã Thái Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Bình**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Lãng, Đồng Thắng, Cường Lợi, Châu Sơn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiên Mộc thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Sơn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Xá, phần còn lại của xã Bính Xá sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này và phần còn lại của xã Kiên Mộc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 42 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Mộc**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hữu Lũng, xã Đồng Tân và xã Hồ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hữu Lũng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn, Minh Hòa và Hòa Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Tuấn Sơn**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Hữu Lũng), Hòa Lạc và Hòa Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tiến, Nhật Tiến và Vân Nham thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Nham**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Sơn, Đồng Tiến và Thiện Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Tân**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình (huyện Hữu Lũng), Quyết Thắng và Yên Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bình**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thịnh và xã Hữu Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Hữu Liên**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Vượng, Yên Sơn và Cai Kinh thành xã mới có tên gọi là **xã Cai Kinh**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chi Lăng (huyện Chi Lăng), thị trấn Chi Lăng và thị trấn Đồng Mỏ thành xã mới có tên gọi là **xã Chi Lăng**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hữu Kiên và xã Quan Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Quan Sơn**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiến Thắng (huyện Chi Lăng), Vân An, Liên Sơn và Vân Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Chiến Thắng**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Sao, Bắc Thủy, Lâm Sơn và Nhân Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Lý**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Lộc, Bằng Hữu, Thượng Cường và Bằng Mạc thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Mạc**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình (huyện Chi Lăng), Y Tịch và Vạn Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Linh**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Đăng và các xã Thụy Hùng (huyện Cao Lộc), Phú Xá, Hồng Phong, Bảo Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Đăng**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Yên, Thanh Lòa và Thạch Đạn thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Lộc**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Cư, Hải Yên và Công Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Công Sơn**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mẫu Sơn (huyện Cao Lộc), Cao Lâu và Xuất Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Sơn**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Thanh và xã Hoàng Đồng thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Thanh**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chi Lăng và xã Quảng Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường Lương Văn Tri**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Văn Thụ, thị trấn Cao Lộc và các xã Hợp Thành, Tân Liên, Gia Cát thành phường mới có tên gọi là **phường Kỳ Lừa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Trại, phường Đông Kinh, xã Yên Trạch và xã Mai Pha thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Kinh**.

66. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lạng Sơn có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 61 xã và 04 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình

thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 385/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1673/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 388/TTr-CP và Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 432/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai

Trên cơ sở Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồ Bốn và xã Khao Mang thành xã mới có tên gọi là **xã Khao Mang**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mù Cang Chải và các xã Kim Nội, Mồ Dề, Chế Cu Nha thành xã mới có tên gọi là **xã Mù Cang Chải**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Khắt, La Pán Tản, Dế Xu Phình và Púng Luông thành xã mới có tên gọi là **xã Púng Luông**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Phạ và xã Tú Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Tú Lệ**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pá Lau, Pá Hu, Túc Đán và Trạm Tầu thành xã mới có tên gọi là **xã Trạm Tầu**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trạm Tầu và các xã Bản Công, Hát Lừu, Xà Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Hạnh Phúc**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Làng Nhì, Bản Mù và Phình Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Phình Hồ**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Liên Sơn, xã Sơn A và xã Nghĩa Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Búng, Nậm Lành và Gia Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hội**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Mười, Sùng Đô, Suối Quyền và Sơn Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lương**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Thịnh và các xã Đồng Khê, Suối Bu, Suối Giàng thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Chấn**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Trần Phú và xã Thượng Bằng La thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Bằng La**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh (huyện Văn Chấn), Đại Lịch và Chấn Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Chấn Thịnh**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thuận, Minh An và Nghĩa Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Tâm**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Tầm và xã Phong Dụ Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Dụ Hạ**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Quế Thượng và xã Châu Quế Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Quế**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lang Thíp và xã Lâm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Giang**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Minh, An Bình, Đông An và Đông Công thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Công**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sơn, Nà Hẩu và Tân Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hợp**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mậu A và các xã Yên Thái, An Thịnh, Mậu Đông, Ngòi A thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu A**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phác, Yên Phú, Yên Hợp, Viễn Sơn và Xuân Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Ái**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Lương và xã Mỏ Vàng thành xã mới có tên gọi là **xã Mỏ Vàng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Sơn, Khánh Thiện, Tân Phượng và Lâm Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Thượng**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Thế và các xã Minh Xuân, Yên Thắng, Liễu Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Yên**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Chuẩn, Tân Lập, Phan Thanh, Khai Trung và Tân Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lĩnh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tô Mậu, An Lạc, Động Quan và Khánh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hòa**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trúc Lâu, Trung Tâm và Phúc Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lợi**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phú, Vĩnh Lạc, Minh Tiến và Mường Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lai**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Long, Ngọc Chấn và Cẩm Nhân thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Nhân**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Ninh, Mỹ Gia, Xuân Lai, Phúc An và Yên Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thác Bà và các xã Vũ Linh, Bạch Hà, Hán Đà, Vĩnh Kiên, Đại Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Thác Bà**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Bình và các xã Tân Hương, Thịnh Hưng, Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bình**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Ân, Mông Sơn, Tân Nguyên và Bảo Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Ái**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cổ Phúc và các xã Báo Đáp, Tân Đồng, Thành Thịnh, Hòa Công, Minh Quán thành xã mới có tên gọi là **xã Trấn Yên**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Ca và xã Hưng Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Khánh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thịnh và xã Lương Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Thịnh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Cường, Vân Hội và Việt Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Hồng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kiên Thành, Y Can và Quy Mông thành xã mới có tên gọi là **xã Quy Mông**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tuyển, Tòng Sành và Cốc San thành xã mới có tên gọi là **xã Cốc San**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tả Phời và xã Hợp Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Thành**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Phong Hải và xã Bản Cầm thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Hải**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phong Niên, Trì Quang và Xuân Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Quang**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Lu và các xã Sơn Hà, Sơn Hải, Thái Niên thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thắng**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tăng Loỏng và xã Phú Nhuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tăng Loỏng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Giao, Thống Nhất và Gia Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phú**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Pung, Trung Lèng Hồ và Mường Hum thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Hum**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dền Thàng, Sàng Ma Sáo và Dền Sáng thành xã mới có tên gọi là **xã Dền Sáng**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã A Lù và xã Y Tý thành xã mới có tên gọi là **xã Y Tý**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Chạc và xã A Mú Sung thành xã mới có tên gọi là **xã A Mú Sung**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cốc Mỳ và xã Trịnh Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Trịnh Tường**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pa Cheo, Mường Vi và Bản Xèo thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Xèo**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bát Xát và các xã Bản Vược, Bản Qua, Phìn Ngan, Quang Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Bát Xát**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Mả, Nậm Dạng và Võ Lao thành xã mới có tên gọi là **xã Võ Lao**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Yên Trung, Liêm Phú và Khánh Yên Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Yên**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khánh Yên và các xã Khánh Yên Thượng, Sơn Thủy, Làng Giàng, Hòa Mạc thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Bàn**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thắm Dương và xã Dương Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Quý**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Tha và xã Chiềng Ken thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Ken**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Xây và xã Minh Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Lương**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dân Thàng và xã Nậm Chày thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Chày**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Ràng và các xã Yên Sơn, Lương Sơn, Xuân Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Yên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến, Vĩnh Yên và Nghĩa Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đô**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điện Quan, Minh Tân và Thượng Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Hà**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Dương và xã Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hòa**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Tiến và xã Phúc Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Khánh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Sơn, Cam Cạn, Tân An, Tân Thượng và Bảo Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Hà**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Minh và xã Mường Bo thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bo**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Bình (thị xã Sa Pa) và xã Bản Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Hồ**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Liên, Mường Hoa và Tả Van thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Van**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Chải và xã Tả Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Phìn**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Lúc, Bản Cái và Cốc Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Cốc Lầu**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Đét, Cốc Ly và Bảo Nhai thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Nhai**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Khánh và xã Bản Liền thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Liền**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bắc Hà và các xã Na Hối, Thải Giàng Phố, Bản Phố, Hoàng Thu Phố, Nậm Mòn thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Hà**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lùng Cải và xã Tả Củ Tỷ thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Củ Tỷ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tả Van Chur, Lùng Phình và Lùng Thẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Lùng Phình**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tả Ngải Chồ, Dìn Chin, Tả Gia Khâu và Pha Long thành xã mới có tên gọi là **xã Pha Long**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Khương và các xã Thanh Bình (huyện Mường Khương), Nậm Chảy, Tung Chung Phố, Nậm Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Khương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Sen, Lùng Vai và Bản Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Lầu**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lùng Khấu Nhin, Tả Thàng, La Pan Tần và Cao Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Si Ma Cai và các xã Sán Chải, Nàn Sán, Cán Cấu, Quan Hồ Thẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Si Ma Cai**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Mế, Thào Chư Phìn, Nàn Sín và Sín Chéng thành xã mới có tên gọi là **xã Sín Chéng**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, phường Pú Trạng, xã Nghĩa An và xã Nghĩa Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Nghĩa Lộ**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Tâm và các xã Phù Nham, Nghĩa Lợi, Nghĩa Lộ thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Tâm**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Thia và các xã Thanh Lương, Thạch Lương, Phúc Sơn, Hạnh Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Thia**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Thịnh và các xã Tân Thịnh (thành phố Yên Bái), Văn Phú, Phú Thịnh thành phường mới có tên gọi là **phường Văn Phú**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đồng Tâm, Yên Ninh, Minh Tân, Nguyễn Thái Học và Hồng Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Bái**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Cường (thành phố Yên Bái) và các xã Minh Bảo, Tuy Lộc, Cường Thịnh thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Cường**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hợp Minh và các xã Giới Phiên, Minh Quân, Âu Lâu thành phường mới có tên gọi là **phường Âu Lâu**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Cường (thành phố Lào Cai), Xuân Tăng, Pom Hán, Bắc Cường, Bắc Lệnh, Bình Minh và xã Cam Đường thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Đường**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Duyên Hải, Cốc Lếu, Kim Tân, Lào Cai, xã Vạn Hòa và xã Bản Phiệt thành phường mới có tên gọi là **phường Lào Cai**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàm Rồng, Ô Quý Hồ, Sa Pả, Cầu Mây, Phan Si Păng và Sa Pa thành phường mới có tên gọi là **phường Sa Pa**.

92. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lào Cai có 99 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 89 xã và 10 phường; trong đó có 81 xã, 10 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 08 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Nậm Xé, Ngũ Chỉ Sơn, Chế Tạo, Lao Chải, Nậm Có, Tà Xi Láng, Cát Thịnh, Phong Dụ Thượng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1674/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 338/TTr-CP và Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 434/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của các xã Bình Nghĩa, Tràng An và Đồng Du thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Lục**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của thị trấn Bình Mỹ, xã Đồn Xá và xã La Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Lương, Ngọc Lũ và Bình An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bò Đề, Vũ Bản và An Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Giang**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiêu Động, An Lão và An Đồ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Sơn**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liêm Phong, Liêm Cần và Thanh Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Liêm Hà**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Thanh, xã Thanh Thủy và xã Thanh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thanh**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liêm Sơn, Liêm Thuận và Liêm Túc thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Bình**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Nghị, Thanh Tân và Thanh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Lâm**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hương, Thanh Tâm và Thanh Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Liêm**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chính Lý, Hợp Lý và Văn Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Lý Nhân**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Công Lý, Nguyên Lý và Đức Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Xang**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chân Lý, Đạo Lý và Bắc Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Lý**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Trụ, xã Nhân Chính và xã Nhân Khang thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trụ**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trần Hưng Đạo, Nhân Nghĩa và Nhân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Thương**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Thịnh, Nhân Mỹ và Xuân Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Hà**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Thắng (huyện Lý Nhân), Phú Phúc và Hòa Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Lý**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Giang, xã Nam Cường và xã Nam Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Trực**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Dương, Bình Minh và Nam Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Minh**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Sơn và xã Nam Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đồng**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hoa, Nam Lợi, Nam Hải và Nam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ninh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh, Nam Thắng và Nam Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hồng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cộng Hòa và xã Minh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Tân**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Hưng, Trung Thành, Quang Trung và Hiến Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiến Khánh**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gôi, xã Kim Thái và xã Tam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vụ Bản**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hào, Đại Thắng và Liên Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Phong và xã Hồng Quang (huyện Ý Yên), xã Yên Khánh, thị trấn Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Ý Yên**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Đồng (huyện Ý Yên), Yên Trị và Yên Khang thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Đồng**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Nhân và xã Yên Lộc (huyện Ý Yên), xã Yên Phúc, xã Yên Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Cường**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Thắng (huyện Ý Yên), Yên Tiến và Yên Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Thắng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Mỹ (huyện Ý Yên), Yên Bình, Yên Dương và Yên Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Dương**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Nghĩa và xã Tân Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Minh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Hưng, Yên Thọ và Yên Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Doanh**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cổ Lễ, xã Trung Đông và xã Trực Tuấn thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Lễ**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trực Chính, Phương Định và Liêm Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Giang**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Thành, xã Việt Hùng và xã Trực Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Thành**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trực Thanh, Trực Nội và Trực Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Trực Ninh**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trực Khang, Trực Mỹ và Trực Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Hưng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trục Đại, Trục Thái và Trục Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thái**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ninh Cường, xã Trục Cường và xã Trục Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Cường**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Trường và các xã Xuân Phúc, Xuân Ninh, Xuân Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Trường**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Vinh, Trà Lũ và Thọ Nghiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hưng**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Tân, Xuân Phú và Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Giang**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Châu, Xuân Thành, Xuân Thượng và Xuân Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hồng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Định, xã Hải Trung và xã Hải Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Hậu**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Minh, Hải Đường và Hải Anh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Anh**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cồn, xã Hải Sơn và xã Hải Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Tiến**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Nam, Hải Lộc và Hải Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Hưng**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phong, Hải Giang và Hải An thành xã mới có tên gọi là **xã Hải An**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Đông, Hải Tây và Hải Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Quang**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú, Hải Hòa và Hải Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Xuân**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thịnh Long, xã Hải Châu và xã Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Thịnh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Thiện, Giao Hương và Giao Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Minh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thuận, Giao An và Giao Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Hòa**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giao Thủy và xã Bình Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Thủy**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Xuân, Giao Hà và Giao Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Phúc**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Nhân, Giao Long và Giao Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Hưng**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Yên, Bạch Long và Giao Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Bình**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quất Lâm, xã Giao Phong và xã Giao Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Ninh**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Nam và xã Đồng Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Thịnh**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liễu Đề và các xã Nghĩa Thái, Nghĩa Châu, Nghĩa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Lạc và xã Nghĩa Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Sơn**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Phong và Nghĩa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Phong**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỹ Nhất, xã Nghĩa Thành và xã Nghĩa Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Quỹ Nhất**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hùng, Nghĩa Hải và Nghĩa Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lâm**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Điền (huyện Nghĩa Hưng), xã Phúc Thắng và thị trấn Rạng Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Rạng Đông**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thịnh Vượng và xã Gia Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Viễn**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Thắng (huyện Gia Viễn), Gia Phương và Gia Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Hoàng**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Sơn (huyện Gia Viễn), Gia Phú và Gia Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hưng**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Lạc, Gia Minh và Gia Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phong**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Lập, xã Gia Vân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Vân**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Thanh, Gia Xuân và Gia Trấn thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Trấn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nho Quan, xã Đồng Phong và xã Yên Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Nho Quan**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Sơn, Xích Thổ và Gia Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Lâm**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Thủy, Đức Long và Gia Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Tường**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Bình, Lạc Vân và Phú Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Sơn**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Phương và xã Cúc Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Cúc Phương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Phú và xã Phú Long thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Long**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Sơn (huyện Nho Quan), Thượng Hòa và Văn Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Lộc và xã Quỳnh Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Lưu**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Ninh và các xã Khánh Cư, Khánh Vân, Khánh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Khánh**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hồng và xã Khánh Nhạc thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Nhạc**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Cường, Khánh Lợi và Khánh Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Thiện**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Mậu, Khánh Thủy và Khánh Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hội**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Thành, Khánh Công và Khánh Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Trung**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Thịnh, xã Khánh Dương và xã Yên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mô**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phong và xã Yên Nhân (huyện Yên Mô), xã Yên Từ thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Từ**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Mỹ (huyện Yên Mô), Yên Lâm và Yên Mạc thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mạc**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Đồng (huyện Yên Mô), Yên Thành và Yên Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Thái**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Chính, Hội Ninh và Chát Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Chát Bình**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Định, Ân Hòa và Hùng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Sơn**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Như Hòa, Đồng Hương và Quang Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Thiện**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phát Diệm, xã Thượng Kiệm và xã Kim Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Phát Diệm**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Lộc (huyện Kim Sơn), Tân Thành và Lai Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Thành**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Hải, Kim Tân và Định Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hóa**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Minh, xã Cồn Thoi và xã Kim Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Trung, xã Kim Đông và khu vực bãi bồi ven biển (do huyện Kim Sơn quản lý) thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Đông**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chuyên Ngoại, Trác Văn, Yên Nam và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Mạc thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Tiên**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Châu Giang, xã Mộc Hoàn và phần còn lại của phường Hòa Mạc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 98 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Tân**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Thượng, Yên Bắc và Đồng Văn thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Văn**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Duy Minh, phường Duy Hải và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Hà**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Sơn, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tiên Nội và xã Tiên Ngoại thành phường mới có tên gọi là **phường Tiên Sơn**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đại Cương, Đồng Hóa và Lê Hồ thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Hồ**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tượng Lĩnh, phường Tân Sơn và xã Nguyễn Úy thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyễn Úy**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Sơn và xã Thanh Sơn (thị xã Kim Bảng), phường Thi Sơn thành phường mới có tên gọi là phường **Lý Thường Kiệt**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Tự và xã Hoàng Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Thanh**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ba Sao, xã Khả Phong và xã Thụy Lôi thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Chúc**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quế, phường Ngọc Sơn và xã Văn Xá thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Bảng**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lam Hạ, phường Tân Hiệp, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quang Trung (thành phố Phủ Lý), phần còn lại của phường Hoàng Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 101 Điều này và phần còn lại của phường Tiên Nội, xã Tiên Ngoại sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 102 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Nam**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Hồng Phong, xã Kim Bình và xã Phù Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Phù Vân**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Tuyên, phường Châu Sơn và thị trấn Kiện Khê thành phường mới có tên gọi là **phường Châu Sơn**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Cầu, Thanh Châu, Liêm Chính và phần còn lại của phường Quang Trung (thành phố Phủ Lý) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phủ Lý**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Liêm, xã Đình Xá và xã Trịnh Xá thành phường mới có tên gọi là **phường Liêm Tuyên**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (thành phố Nam Định), Vị Xuyên, Lộc Vượng, Cửa Bắc, Trần Hưng Đạo, Năng Tĩnh, Cửa Nam và xã Mỹ Phúc thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Định**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hạ, xã Mỹ Tân và xã Mỹ Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Thiên Trường**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hòa, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Đông A**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Điền (huyện Nam Trực) và phường Nam Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Vị Khê**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Xá và xã Đại An thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Nam**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Thi và xã Thành Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Thi**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Quang (huyện Nam Trực), xã Nghĩa An và phường Nam Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Quang**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Lộc, xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Lộc**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Giang, các xã Trường Yên, Ninh Hòa, Phúc Sơn, Gia Sinh và phần còn lại của xã Gia Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 71 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hoa Lư**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ninh Mỹ, Ninh Khánh, Đông Thành, Tân Thành, Vân Giang, Nam Thành, Nam Bình, Bích Đào và các xã Ninh Khang, Ninh Nhất, Ninh Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Hoa Lư**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phong, phường Ninh Sơn và các xã Ninh Vân, Ninh An, Ninh Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Hoa Lư**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phúc và các xã Khánh Hòa, Khánh Phú, Khánh An thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hoa Lư**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Sơn, phường Tây Sơn và xã Quang Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Điệp**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Bình, xã Quảng Lạc và xã Yên Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Sơn**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Sơn, phường Trung Sơn và xã Đông Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Sơn**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thắng (huyện Yên Mô), xã Khánh Thượng và phường Yên Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Thắng**.

130. Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có 129 đơn vị hành chính cấp xã gồm 97 xã và 32 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình

thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1675/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 400/TTr-CP và Đề án số 401/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 426/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế

Trên cơ sở Đề án số 401/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Thu, xã Phong Mỹ và xã Phong Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Điền**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong An, phường Phong Hiền và xã Phong Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Thái**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Hòa, xã Phong Bình và xã Phong Chương thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Dinh**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Phú và xã Phong Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Phú**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Hải, xã Quảng Công và xã Quảng Ngạn thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Quảng**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tứ Hạ, Hương Văn và Hương Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Hương Trà**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hương Xuân, phường Hương Chữ và xã Hương Toàn thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Trà**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Hồ, Hương Long và Kim Long thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Long**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Hòa, Hương Sơ và Hương An thành phường mới có tên gọi là **phường Hương An**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Gia Hội, Phú Hậu, Tây Lộc, Thuận Lộc, Thuận Hòa và Đông Ba thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Xuân**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận An, xã Phú Hải và xã Phú Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận An**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hương Phong, phường Hương Vinh và xã Quảng Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Hóa Châu**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thượng, xã Phú An và xã Phú Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Thượng**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủy Vân, Xuân Phú và Võ Dạ thành phường mới có tên gọi là **phường Võ Dạ**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Hội, Phú Nhuận, Phường Đức, Vĩnh Ninh, Phước Vĩnh và Trường An thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Hóa**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Đông, An Tây và An Cựu thành phường mới có tên gọi là **phường An Cựu**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủy Biều, Thủy Bằng và Thủy Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Thủy Xuân**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thủy Dương, phường Thủy Phương và xã Thủy Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Thủy**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thủy Lương, phường Thủy Châu và xã Thủy Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Hương Thủy**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Bài và các xã Thủy Phù, Phú Sơn, Dương Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Bài**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Thái, Quảng Lợi, Quảng Vinh và Quảng Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Điền**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sịa và các xã Quảng Phước, Quảng An, Quảng Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Điền**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Bình, Bình Thành và Bình Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Điền**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Diên, Vinh Xuân, Vinh An và Vinh Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Vinh**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Xuân, Phú Lương và Phú Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hồ**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Đa, xã Phú Gia và xã Vinh Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Vang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vinh Hưng, Vinh Mỹ, Giang Hải và Vinh Hiền thành xã mới có tên gọi là **xã Vinh Lộc**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Sơn, xã Lộc Bồn và xã Xuân Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Lộc**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Hòa, Lộc Điền và Lộc An thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc An**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Lộc, xã Lộc Trì và xã Lộc Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lộc**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lăng Cô và các xã Lộc Tiến, Lộc Vĩnh, Lộc Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Chân Mây - Lăng Cô**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Quảng, Thượng Long và Hương Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Long Quảng**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Xuân, Thượng Nhật và Hương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đông**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khe Tre và các xã Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ thành xã mới có tên gọi là **xã Khe Tre**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thủy, Hồng Vân, Trung Sơn và Hồng Kim thành xã mới có tên gọi là **xã A Lưới 1**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn A Lưới và các xã Hồng Bắc, Quảng Nhâm, A Ngo thành xã mới có tên gọi là **xã A Lưới 2**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Thủy, Hồng Thượng, Phú Vinh và Hồng Thái thành xã mới có tên gọi là **xã A Lưới 3**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Phong, A Roàng, Đông Sơn và Lâm Đót thành xã mới có tên gọi là **xã A Lưới 4**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Nguyên và xã Hồng Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã A Lưới 5**.

40. Sau khi sắp xếp, thành phố Huế có 40 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 phường và 19 xã; trong đó có 20 phường, 19 xã hình thành sau sắp xếp tại Điều này và 01 phường không thực hiện sắp xếp là phường Dương Nỗ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Huế, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 401/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Huế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1676/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 386/TTr-CP và Đề án số 387/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 435/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ

Trên cơ sở Đề án số 387/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Đình, Chu Hóa và Hy Cương thành xã mới có tên gọi là **xã Hy Cương**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Lâm Thao và xã Thạch Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Thao**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Kiên, Xuân Huy và Xuân Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lũng**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tứ Xã, Sơn Vi và Phùng Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Phùng Nguyên**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Xá, Vĩnh Lại và Bản Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Nguyên**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Châu và các xã Phú Nham, Phú Lộc, Phù Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Ninh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Thanh, Trị Quận, Hạ Giáp và Gia Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Chủ**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Hoa, Lê Mỹ và Phú Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Mỹ**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Phú, Trung Giáp và Trạm Thản thành xã mới có tên gọi là **xã Trạm Thản**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Du, An Đạo và Bình Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Ba và các xã Đồng Xuân, Hanh Cù, Vân Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Ba**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại An, Đông Lĩnh và Quảng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Yên**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Dân, Mạn Lạn và Hoàng Cương thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Cương**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khải Xuân, Võ Lao và Đông Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Cương, Thanh Hà và Chí Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Tiên**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên và Lương Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đoan Hùng, xã Hợp Nhất và xã Ngọc Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Đoan Hùng**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lâm, Ca Đình và Tây Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Cốc**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hùng Long, Yên Kiện và Chân Mộng thành xã mới có tên gọi là **xã Chân Mộng**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Xuyên và xã Chí Đám thành xã mới có tên gọi là **xã Chí Đám**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bằng Doãn, Phúc Lai và Bằng Luân thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Luân**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hạ Hòa và các xã Minh Hạc, Âm Hạ, Gia Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hạ Hòa**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tứ Hiệp, Đại Phạm, Hà Lương và Đan Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Thượng**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Xạ, Phương Viên và Yên Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Kỳ**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lang Sơn, Yên Luật và Vĩnh Chân thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Chân**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vô Tranh, Bằng Giã, Minh Côi và Văn Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Lang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Lương (huyện Hạ Hòa) và xã Xuân Áng thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Lương**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Khê, xã Minh Tân và xã Phong Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Khê**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Lung và xã Phú Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Khê**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhật Tiến và xã Hùng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Việt**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điều Lương, Yên Dưỡng và Đồng Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lương**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phượng Vĩ, Minh Thắng và Tiên Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lương**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tùng Khê, Tam Sơn và Văn Bán thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Bán**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Hóa, xã Dân Quyền và xã Hương Nộn thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Nông**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dị Nậu, Tề Lễ và Thọ Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Văn**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Húc, Lam Sơn và Vạn Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Xuân**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Uyên, Bắc Sơn và Hiền Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Quan**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Thủy (huyện Thanh Thủy), Đoan Hạ, Bảo Yên và thị trấn Thanh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Thủy**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc, Thạch Đồng, Tân Phương và Đào Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Đào Xá**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Trung, Hoàng Xá và Tu Vũ thành xã mới có tên gọi là **xã Tu Vũ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Sơn và các xã Sơn Hùng, Giáp Lai, Thạch Khoán, Thục Luyện thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Sơn**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dịch Quả, Cự Thắng và Võ Miếu thành xã mới có tên gọi là **xã Võ Miếu**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã Tân Minh (huyện Thanh Sơn), xã Văn Miếu thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Miếu**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tát Thắng, Thắng Sơn và Cự Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Cự Đồng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Lương, Yên Lăng và Hương Cản thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Cản**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tinh Nhuệ, Lương Nha và Yên Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Sơn**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Cừ, Thượng Cừ và Khả Cừ thành xã mới có tên gọi là **xã Khả Cừ**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú, xã Thu Ngạc và xã Thạch Kiệt thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Sơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thuận, Văn Luông và Minh Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Đài**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kiệt Sơn, Tân Sơn, Đồng Sơn và Lai Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Đồng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thượng, Xuân Sơn và Xuân Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Đài**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Thanh, Vinh Tiền và Long Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Long Cốc**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lập và các xã Đồng Thịnh (huyện Yên Lập), Hưng Long, Đồng Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lập**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Khánh, Nga Hoàng và Thượng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lương, Mỹ Lung và Lương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lương**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thủy (huyện Yên Lập), Xuân An và Xuân Viên thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Viên**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Lập, Ngọc Đồng và Minh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hòa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập (huyện Sông Lô), xã Đồng Quế và thị trấn Tam Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Sơn**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thịnh (huyện Sông Lô), Tứ Yên, Đức Bắc và Yên Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Lô**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Đạo, Đôn Nhân, Phương Khoan và Hải Lựu thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lựu**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Yên và xã Lãng Công thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lãng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lập Thạch và các xã Xuân Hòa, Tử Du, Vân Trục thành xã mới có tên gọi là **xã Lập Thạch**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lôi, Văn Quán, Đồng Ích và Tiên Lữ thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lữ**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Bình, Liên Sơn và Thái Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoa Sơn, xã Bàn Giản và xã Liên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hòa**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Mỹ (huyện Lập Thạch), Quang Sơn và Hợp Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Lý**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tây Sơn, Cao Phong và Sơn Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Đông**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Châu, thị trấn Tam Đảo, xã Hồ Sơn và xã Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Đảo**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Đình và xã Bồ Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đình**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Yên Dương và xã Đạo Trù thành xã mới có tên gọi là **xã Đạo Trù**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Hòa, thị trấn Kim Long, xã Hướng Đạo và xã Đạo Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Dương**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duy Phiên, Thanh Vân và Hội Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hội Thịnh**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Đan, Hoàng Lô và An Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng An**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tĩnh, Hoàng Hoa và Tam Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Dương Bắc**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Tường, thị trấn Tứ Trưng, xã Lương Diên và xã Vũ Di thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thổ Tang, xã Thượng Trưng và xã Tuân Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Thổ Tang**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hưng, Yên Lập và Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hưng**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Xá, Yên Bình và Chấn Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh An**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Nhân, Vĩnh Thịnh, Ngũ Kiên và Vĩnh Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sao Đại Việt, Lũng Hòa và Tân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thành**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lạc, xã Bình Định và xã Đồng Cương thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lạc**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Văn, Trung Nguyên và Tề Lỗ thành xã mới có tên gọi là **xã Tề Lỗ**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Tự, Hồng Châu và Liên Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Châu**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Hồng, xã Yên Phương và xã Yên Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hồng**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Tiến, Trung Kiên, Trung Hà và Nguyệt Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyệt Đức**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Canh và các xã Tam Hợp, Quất Lưu, Sơn Lôi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Nguyên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Lãng, thị trấn Đạo Đức, xã Tân Phong và xã Phú Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lãng**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Khánh, xã Hương Sơn và xã Thiện Kế thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Xuyên**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bá Hiến và xã Trung Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Xuyên**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Thành, Quang Tiến và Thịnh Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Thịnh Minh**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cao Phong, xã Hợp Phong và xã Thu Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Phong**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dũng Phong, Nam Phong, Tây Phong và Thạch Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Thàng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phong, Bình Thanh và Thung Nai thành xã mới có tên gọi là **xã Thung Nai**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đà Bắc và các xã Hiền Lương (huyện Đà Bắc), Toàn Sơn, Tú Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Đà Bắc**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Minh và xã Cao Sơn (huyện Đà Bắc) thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Sơn**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Chiềng và xã Nánh Nghê thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Nhân**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đoàn Kết (huyện Đà Bắc), Đồng Ruộng, Trung Thành và Yên Hoà thành xã mới có tên gọi là **xã Quy Đức**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Chum, Giáp Đất và Tân Pheo thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Pheo**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Phong và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vầy Nưa thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Phong**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bo, xã Vĩnh Đồng và xã Kim Bôi thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bôi**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Bắc, Hợp Tiến, Tú Sơn và Vĩnh Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Động**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cuối Hạ, Mỹ Hòa và Nuông Dăm thành xã mới có tên gọi là **xã Dũng Tiến**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Lập, Nam Thượng và Sào Báy thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Kim**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thủy (huyện Kim Bôi), Bình Sơn, Đú Sáng và Hùng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Nật Sơn**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vụ Bản, xã Hương Nhượng và xã Vũ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Sơn**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Lạc Sơn), Quý Hòa và Tuấn Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Vang**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Nghĩa, Tân Mỹ và Yên Nghiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Lâu, Tự Do và Ngọc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Sơn**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thành, Văn Nghĩa và Nhân Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Nghĩa**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chí Đạo, Định Cư và Quyết Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Quyết Thắng**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Miền Đồi, Văn Sơn và Thượng Cốc thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Cốc**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Hẻm, Xuất Hóa và Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Nê và các xã Đồng Tâm, Khoan Dụ, Yên Bồng thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Thủy**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thi, Thống Nhất và An Bình thành xã mới có tên gọi là **xã An Bình**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Hàng Đồi, xã Phú Nghĩa và xã Phú Thành thành xã mới có tên gọi là **xã An Nghĩa**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Sơn, các xã Hòa Sơn, Lâm Sơn, Nhuận Trạch, Tân Vinh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Sơn (huyện Lương Sơn) thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Cao, Thanh Sơn và Cao Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Dương**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Yên, xã Liên Sơn và phần còn lại của xã Cao Sơn (huyện Lương Sơn) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Sơn**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mai Châu, các xã Nà Phòn, Thành Sơn, Tòng Đậu và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Châu**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Hịch, Xăm Khòe và Bao La thành xã mới có tên gọi là **xã Bao La**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Châu, Vạn Mai và Mai Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Hạ**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cun Pheo, Hang Kia, Pà Cò và phần còn lại của xã Đồng Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 119 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Pà Cò**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Thủy (huyện Mai Châu) và xã Tân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mai**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mãn Đức và các xã Ngọc Mỹ (huyện Tân Lạc), Đông Lai, Thanh Hối, Tử Nê thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lạc**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hòa, Phong Phú và Phú Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bi**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Vinh và xã Suối Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Hoa**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Mô, Lỗ Sơn và Nhân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Toàn Thắng**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngổ Luông, Quyết Chiến và Vân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Sơn**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hàng Trạm, xã Lạc Thịnh và xã Phú Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thủy**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Hiệu, Đa Phúc, Lạc Sỹ và Lạc Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Lương**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đoàn Kết (huyện Yên Thủy), Hữu Lợi, Ngọc Lương và Yên Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trị**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Dân, Gia Cẩm, Minh Nông, Dữu Lâu và xã Trung Vương thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Trì**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Phương, phường Nông Trang và xã Thụy Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Nông Trang**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thọ Sơn, Tiên Cát, Bạch Hạc, Thanh Miếu và xã Sông Lô thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Miếu**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vân Phú và các xã Phượng Lâu, Hùng Lô, Kim Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Vân Phú**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hùng Vương (thị xã Phú Thọ), xã Văn Lung và xã Hà Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Châu, xã Phú Hộ và xã Hà Thạch thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Châu**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Vinh, phường Âu Cơ và xã Thanh Minh thành phường mới có tên gọi là **phường Âu Cơ**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Định Trung, Liên Bảo, Khai Quang, Ngô Quyền và Đồng Đa thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Phúc**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tích Sơn, Hội Hợp, Đồng Tâm và xã Thanh Trù thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Yên**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hùng Vương (thành phố Phúc Yên), Hai Bà Trưng, Phúc Thắng, Tiền Châu và Nam Viêm thành phường mới có tên gọi là **phường Phúc Yên**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Xuân, phường Xuân Hòa, xã Cao Minh và xã Ngọc Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hòa**.

143. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đồng Tiến, Hữu Nghị, Phương Lâm, Quỳnh Lâm, Tân Thịnh, Thịnh Lang và Trung Minh thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Bình**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Sơn, xã Độc Lập và xã Mông Hóa thành phường mới có tên gọi là **phường Kỳ Sơn**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa, xã Hòa Bình và xã Yên Mông thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hòa**.

146. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dân Chủ, Thái Bình, Thống Nhất và phần còn lại của xã Vầy Nưa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 99 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thống Nhất**.

147. Sau khi sắp xếp, tỉnh Phú Thọ có 148 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 133 xã và 15 phường; trong đó có 131 xã, 15 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Thu Cúc, xã Trung Sơn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 387/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>